

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Đặng Xuân Phương
- Năm sinh: 1975
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo: TS kỹ thuật cơ khí, năm 2011, Đại học Ulsan, Hàn quốc.
- Chức danh Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): 2018, Trường ĐH Nha Trang

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Chế tạo máy
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học – Trường ĐH Nha Trang
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở: năm 2019, 2020, 2021, Trường ĐH Nha Trang

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 01 giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất:
 - Thiết kế tối ưu trong kỹ thuật và cơ khí với sự hỗ trợ của máy tính, Đặng Xuân Phương, 2017, ISBN 978-604-67-0937-4.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: 11 bài báo tạp chí trong nước; 25 bài báo tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn*):
 - Trong nước:

- [1] Đặng Xuân Phương, Nguyễn Thị Liễu, Nguyễn Hữu Thật, Tối ưu hóa chế độ cắt tinh vật liệu SKD11 trên máy cắt dây EDM, Tạp chí Cơ khí Việt Nam, số đặc biệt, 12/2021, trang 491-499.

- [2] Trung Thanh Nguyen, *Xuan Phuong Dang*, Truong An Nguyen, and Quang Hung Trinh, Experiments and optimization for the WEDM process: a trade-off analysis between surface quality and production rate, *Vietnam Journal of Mechanics*, accepted paper, 2020. CI=2.
- [3] *Dặng Xuân Phương*, Thiết kế - chế tạo bộ truyền cycloid bằng vật liệu kết hợp làm việc trong môi trường ăn mòn, *Tạp chí Phát triển khoa học công nghệ*, 20, 2018.
- Quốc tế:
- [1] Dac Dung Truong, Sang-Rai Cho, Van Vu Huynh, Xuan-Phuong Dang, Hao Dinh Duong & Tra Hung Tran, A Study on Dynamic Response of Steel Plates Under Repeated Impacts, *Proceedings of the International Conference on Advanced Mechanical Engineering, Automation, and Sustainable Development 2021 (AMAS2021)* pp 161–166, CI=3.
- [2] Trung-Thanh Nguyen, Le-Hai Cao, Truong-An Nguyen, and *Xuan-Phuong Dang*, Multi-response optimization of the roller burnishing process in terms of energy consumption and product quality, *Journal of Cleaner Production*, Published online, 2020, Impact Factor: 6.395, ISN: 09596526, Q1, SCIE, CI=26.
- [3] Trung-Thanh Nguyen, Le-Hai Cao, Xuan-Phuong Dang, Truong-An Nguyen, and Quang-Hung Trinh, Multi-objective optimization of the flat burnishing process for energy efficiency and surface characteristics, *Materials and Manufacturing Processes*, Published online 2020, SICE, IF=3.35, Q1, CI=18.
- [4] Hong-Seok Park, Xuan-Phuong Dang, Dinh-Son Nguyen, and Saurabh Kumar, Design of Advanced Injection Mold to Increase Cooling Efficiency, *International Journal of Precision Engineering and Manufacturing- Green Technology*, 7, 319–328, 2020, SCIE, IF = 3.774, CI=29.
- [5] Hong Seok Park, *Dang Xuan Phuong*, and Saurabh Kumar, AI Based Injection Molding Process for Consistent Product Quality, *Procedia Manufacturing*, 28, 102-106, 2019, Scopus, Q2, CI=17.
- [6] Trung Thanh Nguyen, Mozammel Mia, *Xuan Phuong Dang*, Chi Hieu Le, and Michael Packianather, Green Machining for the Dry Milling Process of Stainless Steel 304, *Proceedings of the Institution of Mechanical Engineers, Part B: Journal of Engineering Manufacture*, Published online 2019, SCI/SCIE, IF=1.752, (Q1), CI=19.
- [7] Ngoc-Hien Tran, Tien-Dung Hoang and *Xuan-Phuong Dang*, Optimisation of high-speed milling process parameters using statistical and soft computing methods, *Maejo Int. J. Sci. Technol (ISSN 1905-7873)*, 13, (2), 121-138, 2019, SCIE, IF =0.469 (Q2), CI=1.
- [8] Trung-Thanh NGUYEN, Quoc-Hoang PHAM, *Xuan-Phuong DANG*, Tat-Khoa, DOAN, and Xuan-Hung LE, Parameters Optimization of Milling Process of Mould Material for Decreasing Machining Power and Surface Roughness

Criteria, journal Tehnički vjesnik/Technical Gazette, Tehnički vjesnik (ISSN 1330-3651) (Croatia) 26, (5), 1297-1304, 2019, Scopus Q2, Impact Factor: 0,644, CI=3.

- [9] *Xuan-Phuong Dang*, Constrained Multi-Objective Optimization of EDM Process Parameters Using Kriging Model and Particle Swarm Algorithm, Materials and Manufacturing Processes, 33, (4), 397-404, 2018, SCIE, IF = 1.419, CI=34.
- [10] Hong-Seok Park and *Xuan-Phuong Dang*, Development of a smart plastic injection mold with conformal cooling channels, Procedia Manufacturing, 10, 48 – 59, 2017, Scopus, CI=70.
- [11] Hong-Seok Park and *Xuan-Phuong Dang*, Development of a Coating Machine for Making Automotive Seat Covers, Transactions of Korean Society of Automotive Engineer, 25, (3), 267-272, 2017, KCI Hàn Quốc.
- [12] Hong-Seok Park, *Xuan-Phuong Dang*, and Xin-Ping Song, Improving the Cooling Efficiency for the Molding of a Complex Automotive Plastic Part by 3D Printing Technology, Transactions of KSAE, 25 (4) 508-515, 2017, KCI Hàn Quốc, CI=4.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

- a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 01 đề tài cấp Bộ.
- b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

- Nghiên cứu nâng cao hiệu suất năng lượng của quá trình cắt gọt thông qua tối ưu hóa, 107.04-2017.06 NAFOSTED, 2017-2020, thành viên nghiên cứu chủ chốt.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, giáo trình, không liệt kê lại các bài báo trong 5 năm gần đây đã kê ở mục 2.2)

- Trong nước:

- [1] Mai Nguyễn Trần Thành, *Đặng Xuân Phương*, Tối ưu hóa cánh tuabin dẫn động cho máy phát điện, Tạp chí Cơ khí, 12, 58-63, 2016.
- [2] *Đặng Xuân Phương*, Đánh giá độ bền của chân vịt tàu thủy chế tạo bằng phương pháp ghép cánh, Tạp chí Khoa học & Công nghệ Thủy sản, 4, 100-106, 2016.
- [3] *Đặng Xuân Phương*, Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật mô hình toán học gần đúng trong tối ưu hóa thiết kế kỹ thuật, Tạp chí KHCN Thủy sản, 1, 41-46, 2012.
- [4] *Đặng Xuân Phương*, Nghiên cứu tự động hoá việc tính toán tay đòn ổn định tàu thủy làm việc trên mặt nước có sóng nhờ công nghệ CAD, Tạp chí Thủy sản, 9, 19-21, 2006.
- [5] *Đặng Xuân Phương*, Ứng dụng Excel để giải bài toán động học cơ cấu phẳng, Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản, 2, 48-52, 2007.

- [6] Đặng Xuân Phương, Phương pháp số hoá các đồ thị thực nghiệm, Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản, 4, 16-20, 2004.
- [7] Đặng Xuân Phương, Tính toán , Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản, 4, 59-63, 2005.
- [8] Đặng Xuân Phương, Nghiên cứu gia công tinh cánh chân vịt trên máy phay CNC 3 trục, Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản, số đặc biệt, 28-32, 2004.

- Quốc tế:

- [1] Hong-Seok Park, Trung-Thanh Nguyen, and Xuan-Phuong Dang, Multi-Objective Optimization of Turning Process of Hardened Material for Energy Efficiency, International Journal of Precision Engineering and Manufacturing, 17, (12), 1623-1631, 2016, SCIE, IF = 1.075, CI=33.
- [2] Hong-Seok Park, Trung-Thanh Nguyen, and Xuan-Phuong Dang, Energy-Efficient Optimization of Forging Process Considering the Manufacturing History, International Journal of Precision Engineering And Manufacturing-Green Technology, 3, (2), 147-154, 2016, SCIE, IF = 2.545, CI=13.
- [3] Hong-Seok Park and Xuan-Phuong Dang, Multi-objective Optimization of the Heating Process for Forging Automotive Crankshaft, Journal of Manufacturing Science and Engineering, 137, (3), 1-8, 2015, SCIE, IF = 1.087, CI=6.
- [4] Hong-Seok Park, In-Soo Park, and Xuan-Phuong Dang, Development of an Electro-mechanical Driven Broaching Machine, Journal of the Korean Society of Manufacturing Technology Engineers , 24, (1), 7-14, 2015, KCI Hàn Quốc, CI=2.
- [5] Xuan-Phuong Dang, General frameworks for optimization of plastic injection molding process parameters, Simulation Modelling Practice and Theory, 41, 15–27, 2014, SCIE, IF = 1.482, CI=232.
- [6] Hong-Seok Park and *Xuan-Phuong Dang*, Reduction of heat losses for the in-line induction heating system by optimization of thermal insulation, International Journal of Precision Engineering and Manufacturing, 14, (6), 903–909, 2013, SCIE, IF = 1.075, CI=10.
- [7] Hong-Seok Park and Xuan-Phuong Dang, Optimization of the In-line Induction Heating Process for Hot Forging in Terms of Saving Operating Energy, International Journal Of Precision Engineering And Manufacturing, 13, (7), 1085-1093, 2012, SCIE, IF = 1.075, CI=23.
- [8] H.S. Park, X.P. Dang, A. Roderburg, and B. Nau, Development of plastic front side panels for green cars, CIRP Journal of Manufacturing Science and Technology, 6, 1, 44-52, 2012, SCOPUS, CI=32.
- [9] Hong-Seok Park and Xuan-Phuong Dang, Design of U-shape milled groove conformal cooling channels for plastic injection mold, International Journal of Precision Engineering and Manufacturing, 12, (1), 73-84 , 2011, SCIE, IF = 1.075, CI=79.

- [10] Hong-Seok Park and Xuan-Phuong Dang, Development of a fiber-reinforced plastic armrest frame for weight-reduced automobiles, International Journal of Automotive Technology, 12, (1), 83-92, 2011, SCIE, IF = 0.876, CI=22.
- [11] Hong-Seok Park, Tran Viet Anh, Xuan-Phuong Dang, An application of ANN-GA hybrid approach on modeling and optimizing roll forming of aluminum car doorbelt, International Journal of Modern Manufacturing Technologies, 3, (1), 57-66, 2011, SCOPUS (2019), CI=1.
- [12] Hong-Seok Park and Xuan-Phuong Dang, Optimization of conformal cooling channels with array of baffles for plastic injection mold, International Journal of Precision Engineering and Manufacturing, 11, (6), 1-12, 2010, SCIE, IF = 1.075, CI=91.
- [13] Hong-Seok Park and Xuan-Phuong Dang, Structural optimization based on CAD-CAE integration and metamodeling techniques, Computer-Aided Design, 42, (10), 889-902, 2010, SCI, IF = 2.149, CI=227.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (không):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn:

Chỉ số định danh ORCID: **0000-0002-4671-1022**

H-index = **16**

Tổng số lượt trích dẫn (theo Google scholar): **1086**

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: tiếng Anh

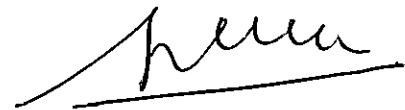
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đặng Xuân Phương

